

DẦU KHÍ VÀ CHIẾN LƯỢC NĂNG LƯỢNG CỦA NGA

TS. Nguyễn Cảnh Toàn
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Bước sang thế kỷ XXI, dù còn rất nhiều khó khăn, bộn bề của một nền kinh tế đổ nát sau khi Liên Xô tan rã, chính phủ Liên bang Nga đã kịp thời đưa ra “Chiến lược năng lượng đến 2020”¹ - một chiến lược chuyển biến về chất cả về nhận thức và hành động trong chính sách đối nội và đối ngoại. Ngày nay Nga quan niệm khác với thời Xô viết, rằng năng lượng không chỉ là hàng hóa thông thường, giá rẻ gần như cho không mà phải là công cụ hữu hiệu điều khiển hiệu quả phát triển kinh tế đất nước trở thành Top 5 của nền kinh tế thế giới. Không những thế, với vị thế của một siêu cường hồi sinh, năng lượng của Nga phải trở thành thứ vũ khí lợi hại để chi phối các nước “bất hảo”...

Khái niệm năng lượng trong “Chiến lược năng lượng đến 2020” của Nga bao gồm: dầu-khí, than, điện, nguyên tử và các dạng khác. Trong bài này chỉ đề cập đến dầu-khí.

1. Những điểm cơ bản trong “Chiến lược năng lượng đến 2020” của Nga

1.1. Mục đích chiến lược năng lượng của Nga đến năm 2020

Là một quốc gia rộng nhất (17.075.200 km²), chiếm gần 11,5% diện tích thế giới (148.939.063 km²), Nga lại có một kho tài nguyên thiên nhiên cũng thuộc loại giàu có bậc nhất thế giới mà nhiều quốc gia khác thèm muốn. Tuy nhiên, dưới thời Xô viết, kho báu “Trời cho” ấy dù đã được khai thác rất lớn, rất nổi tiếng, nhưng thực sự chưa phát huy được như mong muốn để xây dựng một xã hội tốt đẹp như các nhà lãnh đạo thời bấy giờ đề ra. Nguyên nhân có nhiều, nhưng trước hết phải kể đến do nhận thức, quan điểm, công nghệ cùng chính sách đối nội và đối ngoại thời bấy giờ trong khối XHCN... với cuộc đấu tranh “ai thắng ai”. Nhiều lý do, nguyên nhân khác nhau, trong đó có ý thức hệ trong cùng Khối cùng đường lối phát triển kinh tế sai lầm, nên nhiên liệu thời đó ở trong khối XHCN được coi như một thứ

¹ **“ЭНЕРГЕТИЧЕСКАЯ СТРАТЕГИЯ РОССИИ НА ПЕРИОД ДО 2020 ГОДА”-**

Распоряжение Правительства Российской Федерации от 28 августа 2003 г. N 1234-р г. Москва. Опубликовано 30 сентября 2003 г. Председатель Правительства Российской Федерации, **Михаил Михайлович Касьянов**. (Chiến lược năng lượng của Nga đến 2020, Pháp lệnh số No 1234-p, ngày 28/8/2003 của Chính phủ LB Nga do Thủ tướng **Mikhail Mikhailovich Kasianov** ký. Công bố ngày 30/9/2003. Tác giả).

Xin xem thêm:

Михаил Михайлович Касьянов.

http://www.kasyanov.ru/index.html?nav_id=62

Mikhail Mikhailovich Kasianov.

http://eng.kasyanov.ru/index.html?nav_id=62

hàng hóa thông thường như nhiều loại hàng công nghiệp khác, thậm chí rẻ gần như... cho không!

Ngày nay có một nước Nga sau những biến cố đau buồn, hoàn toàn khác thời Xô viết, đang vững bước sang thế kỷ XXI; một nước Nga đã đứng dậy và trở nên năng động trong các quyết sách mang tầm cỡ chiến lược toàn cầu, lấy lại những gì mà chính quyền Xô viết trước đây đã làm được trong nước cũng như trên trường quốc tế. Một trong quyết sách quan trọng đó là Nga bố trí, sắp xếp việc khai thác, sử dụng dự trữ tài nguyên năng lượng to lớn cùng các tổ hợp hùng mạnh nhiên liệu-hăng lượng của đất nước. Nhiệm vụ này rất quan trọng, bởi nó không chỉ là cơ sở phát triển và hiện đại hóa đất nước nhanh chóng, mà còn là công cụ để tiến hành chính sách đối nội và đối ngoại một cách hữu hiệu.

Mục đích của chiến lược năng lượng trong chính sách đối nội là tiến hành khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên dầu - khí một cách tiết kiệm và hiệu quả tối đa trong các khu vực của nền kinh tế quốc dân, nhằm tăng trưởng nhanh kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Chiến lược này cần phù hợp với thực tiễn hiện nay ở trong nước và quốc tế, đảm bảo sự thống nhất không gian kinh tế của LB Nga cũng như chính sách phát triển tầm vĩ mô, trong đó có tính đến phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới của đất nước và thế giới.

1.2. Nhiệm vụ chính của chiến lược

- Xác định chính xác phương hướng, chất lượng mới cần đạt được của Tổ hợp nhiên liệu-năng lượng;

- Tầm vóc, phương pháp cạnh tranh của Tổ hợp nhiên liệu-năng lượng về sản phẩm của nó trên thị trường thế giới và trên cơ sở sử dụng tiềm năng và xác lập hướng ưu tiên phát triển của Tổ hợp. Hình thành các biện pháp, cơ chế chính sách năng lượng quốc gia tính đến dự báo những kết quả thực hiện của chính sách được đề ra. Chẳng hạn, một trong những tổ hợp khổng lồ của Nga và thế giới, đó là Gazprom cùng những kế hoạch táo bạo của nó². Gazprom sở hữu khối lượng dự trữ khí đốt thiên nhiên lớn nhất thế giới, ước tính khoảng 29,85 nghìn tỷ m³, giá thành hiện tại là 182,5 tỷ USD. Gazprom chiếm gần 20% thị phần thế giới và gần 85% thị phần Nga về khai thác khí đốt. Hãng còn có hệ thống đường ống cung cấp "nhiên liệu xanh" lớn nhất thế giới, với độ dài gần 157 nghìn km (chưa kể những tuyến xuyên lục địa đang và sẽ xây dựng). Trong gần 10 năm gần đây, giá trị của Gazprom đã tăng 46 lần! Khối lượng khai thác khí đốt hàng năm tăng lên 36 tỷ m³. Gazprom đã cung cấp nhiên liệu xanh cho 140 triệu người Nga; xuất khẩu khí đốt tới 32 nước và tiếp tục củng cố vị thế của mình trên các thị trường truyền thống ở nước ngoài.

Tổng thống Nga Dmitry Medvedev hiện nay, khi còn ở cương vị Phó Thủ tướng thứ nhất và Chủ tịch Gazprom, đã nhấn mạnh rằng, Gazprom hiện bảo đảm 1/5 ngân sách toàn Liên bang. Hiện nay Gazprom là cấu trúc chiếm vị trí tiên phong mà cả khối kinh

² Báo Nhân Dân, ngày 02/08/2008.

tế thế giới cần phải tính đến và cùng thỏa thuận. Sáu năm qua, Gazprom đã có những đóng góp tài chính lớn vào hệ thống cung cấp khí đốt của đất nước và hiện giờ là nhân tố không thể bỏ qua đối với những nhà kinh doanh luôn biết rõ lợi ích của họ gắn liền với những động thái về giá dầu mỏ trên thế giới.

Trong tình hình giá nhiên liệu tăng cao, Gazprom có kế hoạch nâng cao vị thế của mình bằng những kế hoạch táo bạo. Ban lãnh đạo hãng nhận định: Trước mắt, các loại nhiên liệu khí hydrô chưa thể nhanh chóng trở nên phổ biến, vì vậy, giá xăng, dầu sẽ còn tiếp tục tăng cao nữa. Tập đoàn có kế hoạch tăng sản lượng trong năm 2008, dù chỉ là tăng 2,6% lên 563 tỷ m³. Lượng khí đốt tăng thêm này sẽ được dùng để phục vụ nhu cầu trong nước. Đầu tháng 7/2008 vừa qua, Gazprom đã dự báo giá dầu mỏ thế giới sẽ tăng lên 150 USD/thùng, đẩy giá khí đốt của khách hàng châu Âu tăng theo tương ứng. Giám đốc điều hành của Gazprom đã trình bày với Thủ tướng Nga V.Putin về những kế hoạch của tập đoàn khổng lồ này, cho biết Gazprom đang tập trung vào chiến lược tăng giá dài hạn đối với "nhiên liệu xanh". Liên quan việc này, giá khí đốt sẽ tăng liên tục đối với tất cả các đối tượng tiêu dùng: cả ở Tây Âu và các nước láng giềng, cũng như ở thị trường trong nước. Theo dự báo của Giám đốc điều hành Gazprom, đến cuối năm 2008, giá khí đốt bán cho thị trường Trung Âu sẽ vượt quá mức 500 USD/1.000 m³, trong khi mức giá hiện nay là 410 USD/1.000 m³. Trên thực tế, giá khí đốt cũng đã tăng cả với bản thân Gazprom. Vấn đề là, tập đoàn khí đốt khổng lồ này phải mua thêm khối lượng

khí đốt rất lớn từ các nước Trung Á như Turkmenistan, Kazakhstan và Uzbekistan, sau đó bán sang thị trường Ukraine, với mức lợi nhuận thích hợp. Năm 2008, Turkmenistan, nhà cung cấp chủ yếu khí đốt cho Gazprom, với mức giá 140 USD/1.000 m³, còn Ukraine mua lại khí đốt của Gazprom với mức giá 179,5 USD/1.000 m³. Các nước Trung Á đã bày tỏ ý định từ năm 2009 tăng giá gần với mức giá bán cho các nước Trung Âu, gấp hơn hai lần giá hiện nay. Bởi vậy, năm 2009, Nga phải mua khí đốt của Turkmenistan với mức giá có thể là từ 280 đến 300 USD/1.000 m³. Giá khí đốt của Nga bán cho khách hàng EU sẽ lên 500 USD/1.000 m³ vào cuối năm 2008, từ mức dưới 400 USD/1.000 m³ hiện nay. Nếu giá dầu tăng lên 150 USD/thùng, thì giá khí đốt xuất khẩu sẽ lên 500 USD/1.000 m³. Hiện các nước EU phụ thuộc vào 25% số lượng dầu và khí đốt nhập khẩu từ Nga. Gazprom đã đề xuất xây dựng một mạng lưới trạm bán khí đốt tự nhiên thay cho các trạm xăng để bơm nhiên liệu cho các xe ô tô ở châu Âu. Tính đến giá xăng dầu hiện nay thì khí đốt chính là một sự thay thế kinh tế. Thí dụ như ở Đức, chi phí cho một chiếc ô tô chạy bằng xăng cao gấp 1,7 lần mức chi dùng của một chiếc chạy bằng khí đốt tự nhiên. Hiện khí đốt được sử dụng rộng rãi cho ô tô ở Argentina, Brazil, Ấn Độ, Iran và Pakistan.³

Ngày nay, Gazprom đã trở thành một phương tiện chính trị mới của Điện Kremlin. Trong "Chiến lược năng lượng đến 2020", Moscow nhận định rằng: "vai trò của Nga

³ Nhân Dân, ngày 02-08-2008

trên thị trường năng lượng thế giới sẽ quyết định một phần lớn ảnh hưởng địa - chính trị" và khu vực dầu khí là "một phương tiện chính trị đối nội và đối ngoại".

Là nhà cung cấp 1/4 lượng khí đốt ở châu Âu, Gazprom cũng bắt đầu cung cấp cho Mỹ và có kế hoạch cung cấp cho Trung Quốc. Gazprom đã ký thỏa thuận với Công ty Dầu mỏ quốc gia Iran, theo đó có thể tham gia kế hoạch xây dựng đường ống vận chuyển khí đốt của Iran sang Ấn Độ và Pakistan. Ngoài ra, Gazprom cũng hợp tác trong việc khai thác mỏ dầu ở vùng tây nam Iran... Gazprom dự định từ năm 2014 cung cấp khí tự nhiên hóa lỏng từ mỏ khí Stóckman, ngoài khơi biển Baren, cho Mỹ và Canada. Ngoài Gasprom, các hãng khai thác dầu khí lớn của Nga còn có thể kể như "Rosneft", "Lukoil" và "Multinational Corporation-BP"...

1.3. Những hướng ưu tiên cho chiến lược năng lượng

-Đảm bảo cung cấp đầy đủ và tin cậy nguồn năng lượng cho nhân dân và nền kinh tế của đất nước trong khả năng cho phép và cùng với nó là việc kích thích tiết kiệm năng lượng bởi giá cả, giảm thiểu những rủi ro và không cho phép xảy ra tình huống khủng hoảng trong việc cung cấp nhiên liệu-năng lượng của đất nước;

- Giảm thiểu các đơn vị chi phí đối với sản xuất và sử dụng nguồn năng lượng một cách tiết kiệm hợp lý, áp dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến nhằm bảo toàn nguồn năng lượng, giảm thiểu sự hao hụt mất mát, lãng

phí khi khai thác, chế biến, vận chuyển và mua-bán các sản phẩm của các tổ hợp;

- Đảm bảo và nâng cao một cách vững chắc tài chính và tính hiệu quả của việc sử dụng tiềm năng của các khu vực năng lượng, nâng cao năng suất lao động để đảm bảo phát triển kinh tế-xã hội của đất nước;

- Giảm thiểu tối đa sự tác động xấu trong quá trình khai thác, sử dụng, vận chuyển nhiên liệu-năng lượng đối với môi trường trên cơ sở khuyến khích sử dụng công nghệ cao, áp dụng các kích thích kinh tế, hoàn thiện các cấu trúc sản xuất, tiến hành áp dụng các công nghệ mới tiên tiến trong nước và thế giới trong việc khai thác, chế biến, vận chuyển và mua bán, tiêu thụ các sản phẩm.

Trong chiến lược của mình, Nga đã rất chú trọng nghiên cứu những điều kiện cần thiết và những nhân tố cơ bản để nhanh chóng phát triển các tổ hợp nhiên liệu-năng lượng. Nghiên cứu những khuynh hướng cơ bản và dự báo những thông số của triển vọng phát triển kinh tế Nga, đồng thời coi trọng và quản lý hiệu quả Quỹ Quốc gia dưới lòng đất. Là một quốc gia rộng lớn, trải dài 9 múi giờ (3-12) từ đông sang tây với dân số trên 143 triệu người cùng nhiều nhà máy, xí nghiệp lớn, Nga rất chú trọng phát triển thị trường nhiên liệu-năng lượng nội địa. Là quốc gia chịu nhiều hậu quả của các cuộc Chiến tranh thế giới thứ Hai, Afganistan, Chechnia, nên trong chiến lược năng lượng Nga rất quan tâm đến chính sách xã hội, về năng lượng, an sinh xã hội. coi đó là quốc sách nhằm ổn định vững chắc đất nước. Một

điểm rất đáng chú ý là Nga đặc biệt chú trọng đến an ninh sinh thái về năng lượng, đây là nét mới mà dưới thời Xô viết do nhận thức và công nghệ lạc hậu nên việc khai thác, sản xuất, vận tải, tiêu thụ bị nhiều hạn chế. Ngày nay Nga cho rằng, mặc dù là quốc gia rất giàu có tài nguyên thiên nhiên nhưng nó sẽ nhanh chóng cạn kiệt và hủy hoại môi trường sinh thái nếu không có những chính sách, biện pháp và những công cụ, công nghệ mới hữu hiệu. Nga là quốc gia đứng thứ 8 về dân số và cũng đứng thứ 8 về trữ lượng dầu mỏ (80 tỷ thùng) trên thế giới,

chưa kể trữ lượng khổng lồ ở Bắc cực và Nam cực mà Nga đang có tham vọng đề nghị Liên hiệp quốc xét công nhận. Tuy trữ lượng lớn là thế, nhưng hiện nay quốc gia này khai thác với tốc độ không thua kém Ả rập Saudi. Theo “Chiến lược năng lượng 2020”, Nga tăng dần mức khai thác từ 445-490 triệu tấn vào năm 2010 lên 520 triệu tấn vào năm 2020. Với đà khai thác như Chiến lược này đề ra, rõ ràng Nga đang ở mức “báo động đỏ”. Theo dự báo, chỉ ¼ thế kỷ nữa Nga sẽ cạn kiệt nguồn “vàng đen” này (xem bảng 1: Những quốc gia dầu khí lớn nhất thế giới)!

Bảng 1: Những quốc gia dầu khí lớn nhất trên thế giới
Số liệu tháng 01 & 09 năm 2007 (xem chú thích)

Tên quốc gia	Trữ lượng ¹		Khai thác ²		Dự báo khai thác ³ số năm còn lại
	10 ⁹ thùng dầu Baren	10 ⁹ m ³ khí	10 ⁶ thùng dầu Baren/ngày	10 ³ m ³ khí /ngày	
Ả rập Saudi	260	41	8,8	1.400	81
Canada	179	28,5	2,7	430	182
Iran	136	21,6	3,9	620	96
Iraq	115	18,3	3,7	590	85
Kuwait	99	15,7	2,5	400	108
UAE	97	15,4	2,5	400	106
Venezuela	82	13	2,4	380	91
Nga	80	9,5	9,5	1.510	25
Libi	41,5	6,60	1,8	290	63
Nigeria	36,2	5,76	2,3	370	43
Hoa Kỳ	21	3,3	4,9	780	12
Mexico	12	1,9	3,2	510	10
Tổng cộng	1.137	180,8	48,2	7.660	65

Chú thích:

1. Nguồn: "Oil & Gas Journal, January, 2007" - Đánh giá trữ lượng tỷ (10⁹) thùng dầu Baren.

2. Nguồn: "US Energy Information Authority, September, 2007" - Khai thác triệu (10⁶) thùng dầu Baren/ngày.

3. Nguồn: "US Energy Information Authority, September, 2007" - Dự báo thời gian khai thác còn lại với các điều kiện và giả thiết là: "trữ lượng hiện có + phát hiện mỏ dầu mới + công nghệ/mức khai thác hiện nay".

Xem thêm: <http://vadim-kataev.livejournal.com/>

Trong khoảng thời gian trên, khó dự báo được Nga sẽ tìm được nguồn năng lượng mới thay thế ít nhất cho bản thân đất nước

minh, chứ chưa nói đến chuyện xuất khẩu để duy trì ảnh hưởng của một cường quốc. Một khu vực được Nga cho là của mình là Bắc

cực với diện tích rất lớn⁴, đó là một tam giác không lồ rộng 1,2 triệu km², với một đỉnh là Bắc Cực và cạnh đáy nằm giữa bán đảo Kola và Chukotka là thuộc về chủ quyền của Nga. Theo các chuyên gia, phần biển Bắc Cực - mà phía Nga luôn coi là một phần lãnh thổ của mình - hiện chiếm khoảng 25% tổng dự trữ dầu khí của thế giới chưa được khai thác. Các mỏ khí đốt tự nhiên khổng lồ đã được phát hiện tại vùng biển Barent và Kara. Một phần sáu sản lượng cá của Nga được đánh bắt tại đây và khu vực này cũng có tuyến giao thông Bắc Bắc, con đường ngắn nhất đi từ châu Âu sang châu Mỹ và được dùng để chuyên chở dầu, khí đốt được khai thác ở Bắc Cực. Theo báo cáo gần đây của Wood Mackenzie⁵, tại những bể dầu, khí tự nhiên ở Bắc Cực đã phát hiện thấy có trữ lượng 233 tỷ thùng dầu và khí. Ngoài ra còn khoảng 166 tỷ thùng khác chưa tìm thấy, trong đó đa phần là khí. Những đánh giá này chưa kể đến các khu vực hẻo lánh hiện đang nằm trong khu vực có tranh chấp. Ngành công nghiệp dầu còn nhiều đất, băng che phủ trước khi có thể đi đến những vùng nước còn đang trong bóng tối tranh chấp. Viện Hải Dương học của Nga cũng khẳng định, chỉ riêng khu vực hình yên ngựa mà người Nga gọi là dãy mỏ Lomonosop trong lòng Bắc Cực, chứa đến

10 tỉ tấn dầu⁶, chưa kể tới số lượng phong phú các loại mỏ kim cương, vàng, platinum, thiếc, mangan, niken, chì. Khu vực này và các lãnh thổ phía bắc liền kề có đủ nguồn tài nguyên để nuôi sống nhân loại trong nhiều thập kỷ. Do vậy, chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi nhiều nước tuyên bố chủ quyền ở Bắc Cực. Đây cũng là mục tiêu của nhiều cường quốc dầu mỏ khác, trong đó có Nga, Mỹ, Canada, Đan Mạch, Na Uy...⁷ Các nước có biên giới giáp với Bắc cực đều tuyên bố chủ quyền với khu vực nói trên. Theo Công ước Liên hiệp quốc (LHQ) về Luật biển được thông qua tháng 12/1982 và có hiệu lực tháng 11/1996, năm nước liền kề Bắc Cực là Mỹ, Canada, Đan Mạch, Na Uy và Nga sẽ có một khu đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý ở Bắc Băng Dương. Hiện nay Bắc cực được coi là không thuộc lãnh thổ, lãnh hải của quốc gia nào mà do Cơ quan Quốc tế đáy biển của LHQ quản lý.

Tuy nhiên, đã từ lâu, góc hành tinh lạnh giá này đã bị hâm nóng lên bởi một cuộc chạy đua tranh giành chủ quyền hiện đã đến hồi gay gắt, nhất là trong bối cảnh dầu đang trở thành vàng đen và đã tiến đến gần tới hạn chót do Liên hợp quốc quy định là vào tháng 3/2009 để tuyên bố chủ quyền lãnh hải. Nếu điều này trở thành hiện thực, một mặt, việc khai thác trong tương lai kho báu này sẽ đem

⁴ RIA Novosti ngày 22/9/2008, *Tổng thống Nga Dmitry Medvedev đã đề ra nhiệm vụ chính thức hóa chủ quyền của Nga đối với một phần đáng kể của khu vực Bắc Cực tại cuộc họp Hội đồng An ninh Quốc gia Nga hôm 17/9 bàn về việc bảo vệ các lợi ích quốc gia của Nga ở Bắc Băng Dương. Ông tuyên bố: "Điều này sẽ biến Bắc Cực thành một cơ sở tài nguyên của Nga trong thế kỷ 21"*.

⁵ <http://www.woodmacresearch.com/cgi-bin/wmprod/portal/energy/energyPortal.jsp>

⁶ *Bắc Cực nóng lên vì dầu mỏ*, Diễn đàn doanh nghiệp. <http://www.dddn.com.vn/home.htm>

⁷ *Denmark eyes North Pole riches (By Thomas Buch-Andersen)*, BBC News, Copenhagen. <http://news.bbc.co.uk/2/hi/europe/6950517.stm>

lại cho các quốc gia nói trên một nguồn lợi khổng lồ, nhưng mặt khác có thể là tai họa cho một số nước khác vì sự nóng lên của khí

hậu. Bắc cực băng tan nhanh sẽ làm ngập nhiều lãnh thổ của một số quốc gia, trong đó có Việt Nam!

Bảng 2: Những quốc gia khai thác dầu khí lớn nhất trên thế giới

Quốc gia	2006*		2003	
	Khai thác, (Triệu tấn)	Thị phần (%)	Khai thác, (Triệu tấn)	Thị phần (%)
Arập Saudi	507	12,9	470	12,7
LB Nga	477	12,1	419	11,3
Hoa Kỳ	310	7,9	348	9,4
Iran	216	5,5	194	5,2
Trung Quốc	184	4,7	165	4,4
Mexico	183	4,6	189	5,1
Canada	151	3,8	138	3,7
Venezuela	151	3,8	149	4
• Các nước còn lại	1757	44,7	1641	44,2
Tổng khai thác của cả thế giới	3936	100	3710	100

Nguồn: * Key World Energy Statistics 2007 (by International Energy Agency)- (tài ngày 20/9/2008).

2. Chính sách an ninh năng lượng khu vực

2.1. Nga sẽ triệt để sử dụng DẦU-KHÍ là một lợi thế để nâng cao địa vị của mình và sẵn sàng sử dụng nó như một thứ vũ khí kinh tế sắc bén, hiệu quả cao

Hoạt động dầu khí của Nga hiện nay: Theo số liệu thống kê năm 2005, trữ lượng khí đốt của Nga đạt 2.048.110 tỷ feet khối, tức là chiếm 1/3 trữ lượng toàn cầu. Còn trữ lượng dầu thô là 80 tỷ thùng, gấp đôi trữ lượng của Bắc Mỹ và tương đương với trữ lượng toàn bộ châu Phi.

Trước khi Liên Xô (cũ) tan rã, sản lượng khai thác hàng năm của nước này đã vượt qua sản lượng của Arập Xêut, nhưng trong thập kỷ cuối của thế kỷ 20, ngành dầu khí Nga suy sụp, sản lượng giảm đến 60%. Trong các năm gần đây, năng lực sản xuất đã được phục hồi và hiện nay đạt khoảng 9 triệu thùng/ngày, đứng thứ hai trên thế giới (2006).

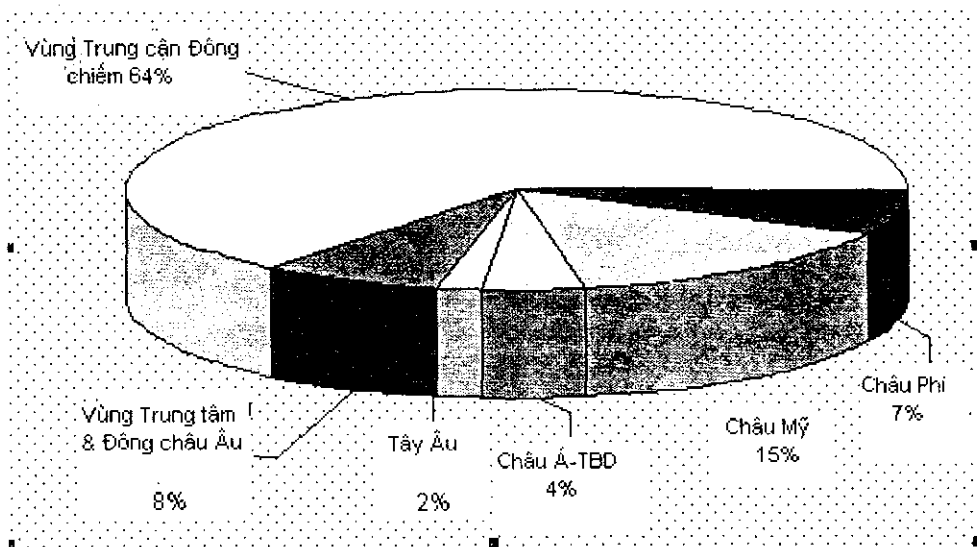
Sau quá trình tư nhân hóa các mỏ dầu dưới thời Tổng thống Nga Boris Ensil, các nhà lãnh đạo tiếp theo như V. Putin, Medvedep đã kịp nhận ra đó là một chủ trương sai lầm, gây nhiều thiệt hại cho đất

nước. Do đó, Chính phủ Nga đã dùng nhiều biện pháp đưa ngành dầu khí quay trở lại nằm dưới quyền kiểm soát của Nhà nước. Mỹ và phương Tây chỉ trích những biện pháp này của Nga. Những chỉ trích ấy xem ra đến nay có vẻ mâu thuẫn mâu thuẫn với sự can thiệp mạnh mẽ của nhà nước nhằm đưa Mỹ ra khỏi cuộc khủng hoảng tài chính, bất động sản ở Mỹ hiện nay. Sự can thiệp mạnh mẽ của chính phủ để cứu nguy cho nền kinh tế tư nhân khổng lồ của thế giới khỏi sụp đổ

cho thấy sự chỉ trích Nga ít năm trước đây xem ra cần suy ngẫm.

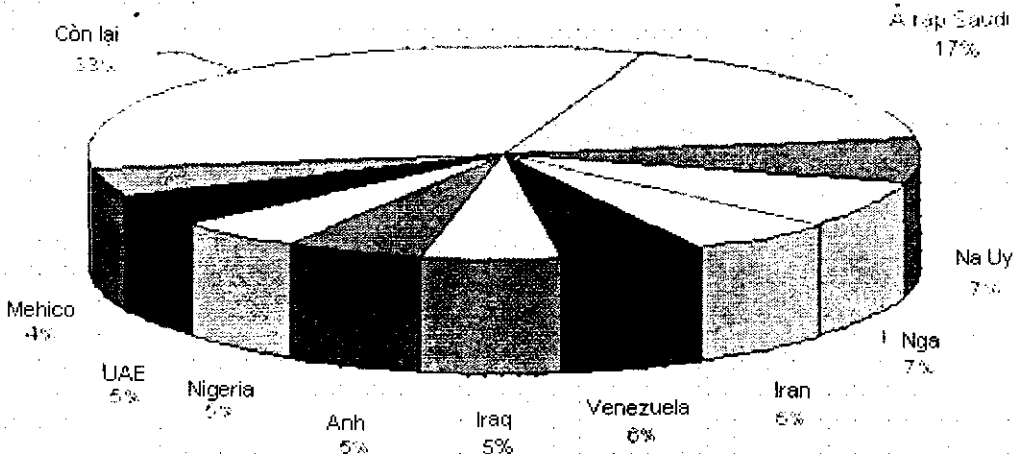
Chủ trương phục hồi quyền sở hữu của Nhà nước đối với ngành công nghiệp năng lượng đúng vào giai đoạn giá dầu khí tăng cao đã mang lại nguồn thu ngân sách tăng gấp đôi, giúp giải quyết rất nhiều khó khăn cho đất nước và đáp ứng được lòng mong muốn của nhiều người dân Nga muốn phục hồi lại danh dự cũng như vai trò ảnh hưởng toàn cầu của quốc gia vĩ đại này.

Biểu đồ 1: Phân bổ dự trữ dầu trên thế giới



Chú thích: Những khu vực và nước có nguồn dự trữ khổng lồ là vùng Trung cận Đông: Ả-rập Saudi: 22,3%; Iran: 11,6%; Iraq: 9,5%; Kuwait: 8,6%; Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE): 8%; Venezuela: 7,1%; Nga: 6,3% ... chưa kể vùng đang tranh chấp Bắc cực và Nam cực. (Tác giả).

Biểu đồ 2: Các quốc gia xuất khẩu dầu lớn nhất thế giới



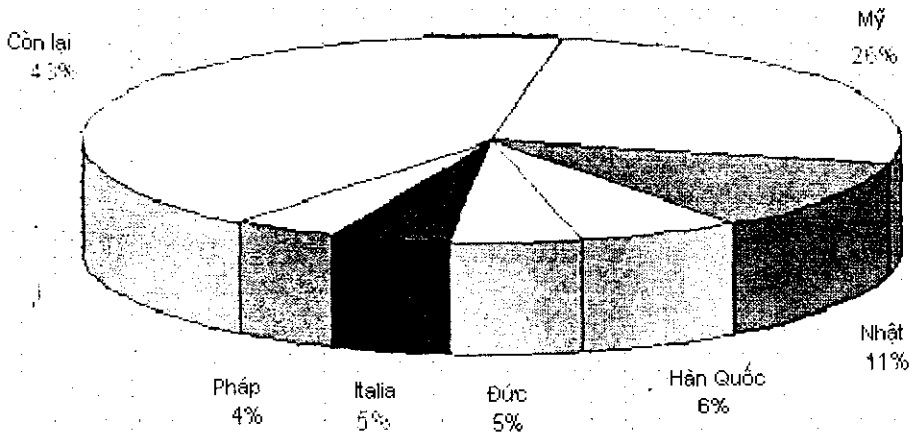
Chú thích: Trong đó OPEC chiếm gần 40% khối lượng xuất khẩu của thị trường dầu mỏ. Phần của các nước SNG (trong đó có LB Nga) chiếm 17%. Tổng khối lượng xuất khẩu của thị trường dầu mỏ của cả thế giới là 1,9 tỷ tấn/năm. (Tác giả).

Với một chiến lược táo bạo và khôn ngoan, Nga đã củng cố, phát triển các tổ hợp dầu khí quốc doanh khổng lồ Gazprom, Transneft, Rosneft,... trở thành các “đế chế” hùng mạnh. Do tạo được sự quản lý có hiệu quả đối với các hoạt động sản xuất và xuất khẩu dầu khí ra thị trường thế giới, nước Nga đã thành công, đưa quốc gia trở thành một nhà cung cấp dầu khí toàn cầu và mở rộng tầm ảnh hưởng chính trị, kinh tế của mình.

Ngành công nghiệp dầu khí của Nga hiện nay, được dựa trên một nền tảng vững chắc từ thời Xô viết mà ở lúc đỉnh điểm vào năm 1989, sản lượng đã đạt đến 12,4 triệu thùng/ngày.

Sau khi Liên Xô tan vỡ, Nga đã tiến hành tư hữu hóa nền kinh tế, trong đó dầu khí

được tư hữu hóa khá nhanh và có nhiều bất cập. Quá trình tư nhân hóa này được tiến hành trong các năm 1993-1999, đã chuyển các tài sản của Nhà nước sang tay các quan chức cao cấp trong ngành dầu khí Liên Xô cũ với một giá rẻ mạt, biến họ nhanh chóng trở thành các tỷ phú và có lúc thao túng thị trường. Tư hữu hóa tuy đã giúp cho ngành này phát triển với tốc độ nhanh hơn trước, nhưng mặt khác do công nghệ chậm được đổi mới, trang thiết bị lạc hậu, dẫn đến tình trạng khai thác các mỏ với một quy trình bất hợp lý, trong đó vấn đề môi trường sinh thái đã ở mức báo động. Hậu quả là, cần phải có một chương trình phục hồi rất tốn kém mới có thể khôi phục lại hoạt động bình thường theo tiêu chuẩn mới.

Biểu đồ 3: Các quốc gia nhập khẩu lớn nhất thế giới

Nguồn: <http://www.superbroker.ru/issled/oil/exp.aspx>

Ngày nay, nhìn chung quyền sở hữu đã được chuyển cho thành phần kinh tế tư nhân, nhưng Nhà nước vẫn có các biện pháp kiểm soát như giữ quyền cấp giấy phép, cấp hợp đồng chia sản phẩm và giám sát việc thực hiện các điều khoản trong giấy phép, quyết định cơ chế thuế. Các địa phương cũng được quyền quy định một số khoản thuế v.v...

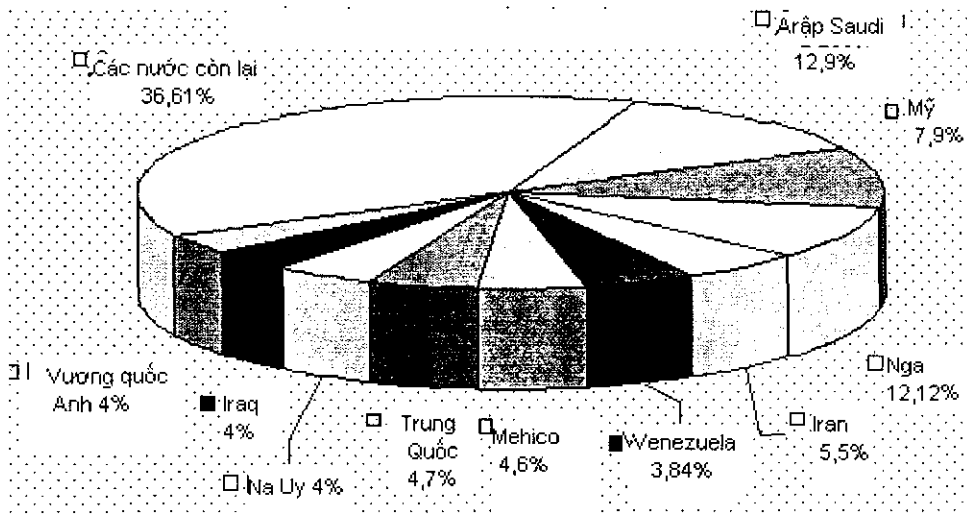
Phần lớn các công ty dầu khí Nga hoạt động chủ yếu trên lãnh thổ Nga. Các hoạt động thăm dò, khai thác được triển khai mạnh ở vùng Ural, biển Caspien, biển Đen, biển Baltic, biển Bắc Băng Dương, Siberi và Bắc Thái Bình Dương. Hệ thống đường ống dẫn dầu khí tương đối phát triển, vừa phục vụ nhu cầu trong nước, vừa dùng cho xuất

khẩu dầu khí của Nga, và các nước Trung Á thuộc Liên Xô (cũ).

Song song với khai thác, ngành chế biến dầu như lọc hóa dầu cũng rất sôi động. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, do phần lớn vẫn là công nghệ cũ, thiết bị lạc hậu nên sản phẩm không đáp ứng yêu cầu của các tiêu chuẩn mới về bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, các công ty của Nga cũng có nhiều hoạt động ở nước ngoài. Liên doanh Vietsovetpetro với Việt Nam, tuy quy mô không lớn như một số nước khác, là một ví dụ được Nga đánh giá là rất thành công. Các hợp đồng dầu khí của Nga nhiều nhất là ở Iraq, hiện nay tình hình đang được hâm nóng lại.

Biểu đồ 4: Các quốc gia khai thác lớn về dầu khí



Nguồn: <http://www.superbroker.ru/issled/oil/exp.aspx>

2.2. Song song với những chính sách đối nội, Nga coi dầu khí là vũ khí sắc bén trong chiến lược đối ngoại

Chỉ riêng về khí đốt, Nga là nhà cung cấp lớn nhất cho châu Âu, nên đây là con át chủ bài của Nga trong sân chơi chính trị để đối phó lại Mỹ và Tây Âu, những nước đang tìm mọi cách thu hẹp khu vực ảnh hưởng truyền thống của Nga. Họ liên tục khuyến khích, hỗ trợ các cuộc “Cách mạng hoa hồng” ở Gruzia, “da cam” ở Ucraina và các nước trước đây thuộc Liên Xô cũ. Mỹ-NATO tiếp cận sâu vào khu vực Trung Á. Cuộc chiến ngày 8/8/2008 cùng vấn đề dầu khí và hệ thống đường ống vận chuyển dầu khí càng làm cho tình hình thêm nóng bỏng⁸.

Ngày 01/1/2006, Gazprom đã cắt giảm nguồn cung gaz bán cho Ucraina và các nước

Tây Âu và yêu cầu các nước phải thỏa thuận lại về giá cả mua khí đốt của Nga. Trước đó đã rất nhiều cuộc đàm phán giữa Nga và EU, Ucraina nhưng không đạt được thỏa thuận về giá mới cho năm 2006. Và Nga thông báo trước rằng sẽ không thể tiếp tục bán khí đốt với giá rẻ như trước (50USD/1.000m³) mà phải theo giá mới của thị trường thế giới hiện tại (khoảng 230 đến 250USD/1.000m³ như Nga đề nghị), nghĩa là gấp khoảng 5 lần. Tuy dự kiến kế hoạch sẽ cắt giảm đã được phía Nga thông báo trước, nhưng Nga chọn vào thời điểm khá nhạy cảm: đúng ngày đầu của năm mới 2006, năm rét kỷ lục của châu Âu, để làm việc này. Rõ ràng Nga có chủ đích và gây sức ép rất lớn. Tranh cãi về giá khí được xem như một thử nghiệm tác dụng của “vũ khí” dầu khí, chủ yếu đánh vào Mỹ và EU, Ucraina và Gruzia. Tây Âu phụ thuộc đến 80% lượng khí đốt cung cấp từ Nga, nên chỉ cần một thời gian ngắn thiếu khí đốt là nền kinh tế của họ gặp khó khăn.

⁸ Xem thêm: Nguyễn Cảnh Toàn, *Xung đột Gruzia-Nga: Liều thuốc thử*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 8 (95).2008, trang 25-35.

Theo đánh giá của báo chí phương Tây, thỏa thuận mới về giá của khí đốt giữa Nga và Ucraina là một thắng lợi của Nga. Đáp lại việc các nước phương Tây công nhận Ucraina đã có nền kinh tế thị trường theo mô hình của họ, Nga yêu cầu Ucraina phải chấp nhận giá khí đốt mới bằng với giá mà Nga bán cho các nước Tây Âu, tức là tăng từ 50 USD/1.000m³ lên 230 USD/1.000m³... Tuy nhiên, cuối cùng Nga đã nhượng bộ để Ucraina được phép mua khí rẻ hơn từ Kazakhstan và Turkmenistan, trộn với khí của Nga, giúp giảm giá khí đốt xuống còn khoảng 95 USD/1.000m³ chứ không phải chịu mức giá 230USD/1.000m³ như đã nêu. Đó là thỏa thuận của thời điểm gay gắt đầu năm 2006. Còn nay (10/2008), với giá dầu bất ổn, lên xuống thất thường, cộng với khủng hoảng tài chính nhà đất của Mỹ, Tập đoàn Dầu khí Gazprom (Nga) đã thông báo mức giá khí đốt mới cho toàn châu Âu là 500 USD/1.000m³, còn Ucraina chỉ phải trả 179,5 USD/1.000m³. Nga cũng cho biết họ sẽ thay đổi các điều khoản trong Thỏa thuận Khí đốt đã ký với Bungari, Rumani, những nước đã cho phép Mỹ đặt các căn cứ quân sự trên lãnh thổ của họ. Thông điệp từ phía Nga là rất rõ ràng. Nga khẳng định vị thế quan trọng toàn cầu trên mặt trận năng lượng, Nga với nền chính trị và kinh tế ổn định, tin cậy, sẵn sàng và có thể trở thành một đối tác năng lượng với bất cứ nước nào, miễn là quyền lợi hợp pháp và an ninh của Nga được tôn trọng và Nga sẽ không lưỡng lự sử dụng vũ khí

năng lượng của mình để chống lại bất kỳ nước nào đe dọa an ninh và quyền lợi của Nga. Rõ ràng là trong lúc chưa tìm được nguồn cung cấp mới hoặc năng lượng thay thế, châu Âu gần như hoàn toàn phụ thuộc vào Nga trong lĩnh vực năng lượng. Đó là một thực tế mà EU cần phải tính, không chỉ trong quan hệ thương mại với Nga, mà còn cả trong chiến lược đối ngoại. Giờ đây phải tính đến “yếu tố Nga” mà cách đây ít năm khi Nga còn yếu, EU đã ít tính đến.

Các nước Đông Á cũng ở hoàn cảnh tương tự. Hầu như không có giải pháp thực tế nào để đảo ngược tình thế này trong vài chục năm nữa.

Một trùng hợp khá thú vị có lợi cho Nga: Phần lớn các nước châu Á, Trung Đông, châu Phi, châu Mỹ Latinh đều không mặn mà ủng hộ chính sách ngoại giao năng lượng Mỹ. Điều này trở thành một yếu tố ủng hộ Nga. Ngay cả dư luận Mỹ cũng cho rằng, nếu Mỹ còn kiên trì chính sách chống Nga, hoặc cố gắng gây mất ổn định thế giới khi tiến hành chiến tranh chống Iran, Bắc Triều Tiên, Venezuela hay bất kỳ một nước nào khác thì tự Mỹ sẽ chịu hậu quả tồi tệ.

Tiềm năng dầu khí to lớn đang nâng cao vai trò của nước Nga. Sản lượng dầu thô của Nga chiếm một tỷ lệ quan trọng trên thị trường thế giới, nhưng việc xuất khẩu khó khăn vì công tác vận chuyển đến nơi tiêu thụ không thuận tiện. Do đó, Nga đang tích cực xây dựng các đường ống dẫn dầu đến các

vùng bờ biển biên giới Nga để cung cấp cho thị trường Tây Âu, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản.

Với chiến lược “thêm bạn”, Nga kiên trì biến đối thủ thành đối tác, biến “sân sau” của Mỹ thành “mảnh vườn canh tác” của mình: Nga-Arập Xêút chẳng hạn. Phải mất khoảng 70 năm Nga mới biến đối thủ thù ấy trở thành đối tác ngày nay. Từng có một thời họ đứng ở hai phe khác nhau trên một trận tuyến không chỉ năng lượng. Với Venêzuela: Venêzuela là một trong những quốc gia có trữ lượng dầu nhiều nhất thế giới mà hầu hết trong số đó tập trung tại Orinoco. Lukoil - tập đoàn dầu mỏ khổng lồ lớn thứ hai của Nga, cùng Gazprom đầu tư chung với Venêzuela ở khu vực châu Mỹ Latinh với 30 tỉ USD vào các dự án dầu khí tại Orinoco trong vòng 5 năm. Tập đoàn dầu khí Venêzuela PDVSA cũng đã hợp tác với Gazprom để cùng khai thác mỏ dầu Ayacucho-3 tại Orinoco. Còn Lukoil cũng đã kí hợp tác khai thác tại Junin-3, Orinoco. Tất cả những động thái trên cùng với phong trào bài Mỹ ở khu vực này đã làm cho Mỹ lo ngại và tìm cách không chế Nga.

Không những thế, Nga - Iran ký kết hợp tác dầu khí⁹, bởi Iran là một quốc gia có nhiều nguồn tài nguyên năng lượng quý giá ở khu vực Trung Đông và là nước chống Mỹ kịch liệt. Chỉ tính riêng trữ lượng khí đốt, hiện trên lãnh thổ Iran có khoảng 28 nghìn tỷ

mét khối khí chưa được khai thác. Năm 2006, sản lượng khai thác khí đốt của Cộng hoà Iran đạt 105 tỷ mét khối. Khí đốt chiếm 50%, dầu lửa 44%, thủy điện 2% và than đá là 1% trong tổng cộng tất cả các nguồn năng lượng khai thác được của nước này. Gazprom, tập đoàn năng lượng lớn nhất của Nga, đã và đang tham gia hợp tác giai đoạn 2 và giai đoạn 3 tại khu vực Nam Pars cùng với các tập đoàn năng lượng TotalElf của Pháp, Petronas của Malaysia. Được biết, dự án hợp tác hỗn hợp này có khả năng sản xuất ra 20 tỷ m³ khí một năm. Khu vực Nam Pars của Iran chiếm khoảng 60% tổng trữ lượng khí đốt của Iran và nếu đem so sánh với trữ lượng khí đốt toàn cầu thì nó chiếm tới 10%. Tại mỏ dầu Bắc Azadegan có trữ lượng 33 tỷ thùng dầu thô.

Tháng 4/2008, Tập đoàn dầu lửa Quốc gia của Iran (NIOC) và chính quyền Iran cùng tập đoàn năng lượng khổng lồ của Nga-Gazprom đã đạt được một thoả thuận chung về hợp tác dầu khí nhằm phát triển một số khu vực tại khu mỏ khí đốt Nam Pars trong khu vực vịnh Persian và khu vực mỏ khai thác dầu Bắc Azadegan ở miền Nam Iran.

2.3. Nga tiếp tục chiến lược củng cố, bảo vệ các đường ống dẫn dầu-khí đã có và xây dựng các tuyến mới. Những nét mới trong chiến lược năng lượng

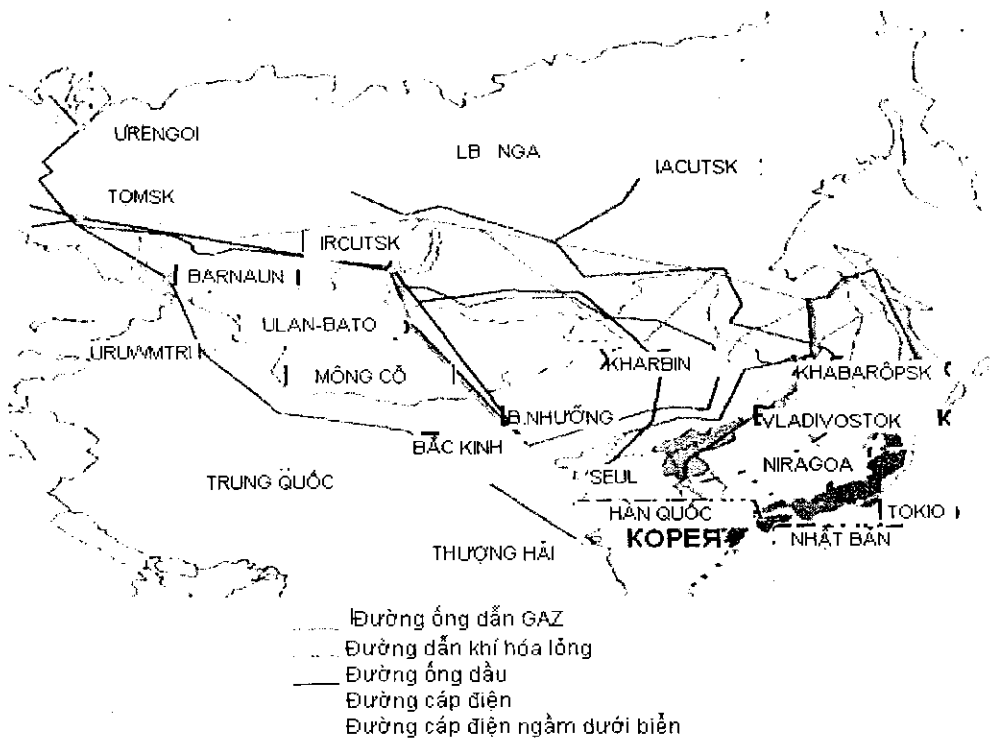
Song song với chiến lược thêm bạn và trừng phạt những quốc gia chống lại mình, Nga tiếp tục chiến lược củng cố, bảo vệ các đường ống dẫn dầu-khí đã có và xây dựng

⁹ <http://www.vtc.vn/quocte/178766/index.htm>

các tuyến mới nhằm đa dạng quan hệ kinh tế với các nước thuộc châu Á. Từ phía Đông của Nga như Urengoi, Tomsk, Irkutsk, Iacut, các hệ thống năng lượng chạy đến Ulan-Bato, Kharbin, Bắc Kinh, Thượng Hải,

Bình Nhưỡng, Seoul, Nicaragua, Tokyo... Đây cũng là chiến lược rất quan trọng của Nga nhằm đa dạng hóa khách hàng (ngoài khách hàng cũ) để gây sức ép mới với EU và các nước khác ở châu Âu.

Biểu đồ 5: Các phương án hình thành hệ thống cung cấp năng lượng cho các nước đông bắc châu Á



Nguồn: Ишяев Виктор Иванович - доктор экономических наук, глава администрации Хабаровского края. "СТРАТЕГИЯ РАЗВИТИЯ РОССИЙСКОГО ДАЛЬНЕГО ВОСТОКА. Международное проектное сотрудничество". Trang 11-12

Điểm mới thứ nhất, Ngày nay Nga coi dầu khí không chỉ đảm bảo an ninh năng lượng cho bản thân nước Nga duy trì tốc độ phát triển kinh tế trung bình 7-8% năm và

phần đầu trở thành TOP 5 của nền kinh tế thế giới vào khoảng năm 2015-2020, mà còn tính đến an ninh năng lượng toàn cầu với quan điểm vừa hợp tác vừa đấu tranh, vừa

thu lợi nhuận không chỉ kinh tế mà cả chính trị và sẵn sàng áp đặt điều kiện có lợi cho Nga.

Điểm mới thứ hai, Nga đã hoàn thành báo cáo điều tra về chủ trương coi thêm lục địa ở vùng miền Trung biển Okhotsk, vốn nằm ngoài Vùng Đặc quyền Kinh tế biển (EEZ), là thuộc lãnh thổ của Nga. Ngoài ra, Nga tích cực tiếp tục thăm dò, thu thập số liệu cần thiết, hoàn thành báo cáo về Bắc Cực nhằm khẳng định chủ quyền, sở hữu hợp pháp *cơ sở tài nguyên của Nga trong thế kỷ 21*.

Điểm mới thứ ba, Ngay trong năm 2008, Nga sẽ đệ trình LHQ để được công nhận chủ quyền đối với vùng biển này. Bộ Tài nguyên thiên nhiên của Nga cũng xác nhận đang chuẩn bị thủ tục đệ trình LHQ, đồng thời cho rằng vấn đề này không gây ảnh hưởng tới vấn đề biên giới giữa Nga và Nhật Bản. Tuy nhiên, giới học giả Nhật Bản cho rằng trong bối cảnh các cuộc cạnh tranh bảo vệ nguồn tài nguyên trên thế giới đang diễn ra quyết liệt, việc Nga hướng sự quan tâm của nước này tới thêm lục địa xung quanh vùng lãnh thổ phương Bắc, vốn đang xảy ra tranh chấp chủ quyền với Nhật Bản, sẽ chỉ còn là vấn đề thời gian.

Theo một số nguồn tin, Nga đã hoàn tất việc kiểm tra quy mô lớn ở biển Okhotsk bằng phương pháp sử dụng sóng quét và trắc

nghiệm lớp đất cát dưới đáy biển. Kết quả cho thấy lớp địa chất ở vùng miền Trung biển Okhotsk được cấu tạo giống với vùng núi lửa Okhotsk-Tukhot ở cực Đông, và không giống với bất kỳ mẫu địa chất nào khác suốt từ vùng biển cực Đông Nga tới vùng phía Nam biển Okhotsk. Các nguồn tin Nga cho biết, thực trạng địa hình, địa chất của lớp đáy biển Okhotsk rất giống với vùng lục địa kéo dài từ Nga.

Theo Luật Hải dương của LHQ, nếu đáy biển được xác định là "thêm lục địa" kéo dài từ đất liền và cho dù có vượt quá quy định 200 hải lý thuộc EEZ, thì quốc gia ven biển đó có quyền khai thác tài nguyên ngầm dưới đáy biển. Năm 2001, Nga đã trình Ủy ban Giới hạn thêm lục địa LHQ (CLCS) đề nghị được sở hữu thêm lục địa biển Okhotsk. Tuy nhiên, với lý do các dữ liệu điều tra về vùng phía Bắc chưa đầy đủ, còn vùng phía Nam đang có tranh chấp với Nhật Bản, nên CLCS đã không tán thành đề nghị của Nga. Nếu báo cáo điều tra mới lần này của Nga được thông qua, toàn bộ vùng miền Trung biển Okhotsk với diện tích khoảng 56.000 km² sẽ thuộc lãnh hải của Nga.

Hiện nay, trữ lượng dầu mỏ và khí đốt ở vùng biển này vẫn chưa được xác định. Tuy nhiên, ở vùng phía Tây biển Okhotsk đã xác định được lượng tài nguyên phong phú. Các doanh nghiệp Nhật Bản cũng đang tham gia

tiến hành khai thác quy mô lớn nguồn tài nguyên ở khu vực biển này.

Việc Nga chuẩn bị các thủ tục đệ trình LHQ đòi sở hữu khu vực miền Trung biển Okhotsk lần này là do có khả năng tồn tại trữ lượng lớn dầu mỏ và khí đốt. Điều đáng quan ngại là khu vực lãnh thổ phương Bắc đang xảy ra tranh chấp chủ quyền với Nhật Bản cũng được đánh giá là có nguồn tài nguyên phong phú. Như vậy, việc Nga tiếp tục thực hiện chủ trương "bành trướng" chỉ còn là vấn đề thời gian và như vậy, quan hệ giữa Nga và Nhật Bản sẽ có thể bước vào một cuộc đối đầu căng thẳng mới về mặt pháp lý.

Kết luận: Chiến lược năng lượng của Nga đến năm 2020 ra đời đến nay đã được 5 năm. Cũng trong 5 năm ấy, Nga đã tiến những bước dài, từ chỗ vay nợ, nay đã có dự trữ ngoại tệ lên tới 600 tỷ USD và mức sống của người dân được nâng cao, đó là nhờ một phần rất quan trọng của thu nhập dầu khí đưa lại. Ngày nay Nga đã không chỉ quay trở lại vị trí siêu cường về quân sự mà còn là siêu cường về dầu khí. Dầu khí trở thành vũ khí không có tiếng nổ và có sức tàn phá như vũ khí tối tân, hiện đại nhất của Nga, rất sắc bén và lợi hại cũng chẳng kém. Tuy nhiên, điểm yếu nhất của loại vũ khí này là sự nhạy cảm chính trị và đặc biệt về giá cả. Trong cơ cấu kinh tế, khi tỷ lệ dầu khí chiếm tỷ trọng cao thì chưa hẳn đây là nền kinh tế phát triển

lành mạnh và bền vững, chưa nói đến việc nền kinh tế ấy chi phối hoặc thống trị thế giới. Người Nga hiểu rất rõ về điều đó. Đó là một trong những điểm yếu mà trong "chiến lược năng lượng đến năm 2020" Nga đã có hướng khắc phục. Tuy nhiên phần này không được đề cập ở đây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *ЭНЕРГЕТИЧЕСКАЯ СТРАТЕГИЯ РОССИИ НА ПЕРИОД ДО 2020 ГОДА*- Распоряжение Правительства Российской Федерации от 28 августа 2003 г. N 1234-р г. Москва. Опубликовано 30 сентября 2003 г. Председатель Правительства Российской Федерации, Михаил Михайлович Касьянов.

2. Magazine, Energy, 2003, No 3.

3. *Tri thức và phát triển: Những phương hướng chủ yếu trong "Chiến lược năng lượng của Nga đến năm 2020"*. 2004/Số 11/Xu thế, dự báo, chiến lược, chính sách. Trung tâm Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc gia.

4. <http://www.superbroker.ru/issled/oil/exp.aspx>.

5. СТРАТЕГИЯ РАЗВИТИЯ РОССИЙСКОГО ДАЛЬНЕГО ВОСТОКА. Международное проектное сотрудничество.

6. <http://www.gazprom.ru/articles/article4951.shtml>